

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HS - ST
Ngày 29/01/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Minh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Độ

2. Ông Dương Xuân Đỉnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Ánh – Kiểm sát viên.

Ngày 29/01/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2020/TLST-HS ngày 14/01/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 01 N 2021 đối với bị cáo:

1. Họ tên: **Đặng Văn N**, sinh N 1975; HKTT: Xóm B, TC, PY, Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Dìu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 6/12; Họ tên cha: Đặng Văn T; Họ tên mẹ: Diệp Thị Đ; Tiền án, tiền sự: Không; Bắt tạm giữ, tạm giam từ 07/10/2020 (*Có mặt tại phiên tòa*).

2. Họ tên: **Lò Văn Đ**, sinh N 1998; HKTT: NP, NS, ĐBĐ, Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 6/12; Họ tên cha: Lò Văn S; Họ tên mẹ: Quảng Thị X; Tiền án, tiền sự: Không; Bắt tạm giữ, tạm giam từ 07/10/2020 (*Có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 22 giờ ngày 06/10/2020, tổ công tác Đại đội 2, Tiểu đoàn 4, Trung đoàn Cảnh sát cơ động - Công an thành phố Hà Nội làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực đường Quốc lộ 3 thuộc NC, VN, ĐA, Hà Nội phát hiện Lò Văn Đ và Đặng Văn N đang di chuyển trên đường bằng xe máy kiểu dáng Dream màu nâu không biển kiểm soát (Đ cầm lái, N ngồi sau) có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành dừng xe để kiểm tra hành chính.

Quá trình kiểm tra phát hiện, tạm giữ trong túi quần phía sau bên phải của Đặng Văn N 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (13,5x8)cm bên trong có 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (7x4)cm bên trong chứa chất bột màu trắng và 01 gói giấy màu hồng kích thước khoảng (5x3)cm bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy loại Heroine; Tạm giữ của Lò Văn Đ 01 điện thoại di động Masstel màu đen, lắp sim số thuê bao 0358411752.

Khám phương tiện theo thủ tục hành chính đối với chiếc xe máy kiểu dáng Dream màu nâu không biển số không phát hiện thu giữ gì.

Giám định vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Đặng Văn N, ngày 15/10/2020, Phòng PC09- CATP Hà Nội có kết luận giám định số 8907, kết luận:

- *Chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilon có khối lượng 3,652 gam là ma túy loại Heroine.*

- *Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu hồng có khối lượng 0,137 gam là ma túy loại Heroine.*

Xét nghiệm nước tiểu đối với Đặng Văn N và Lò Văn Đ kết quả đều dương tính với ma túy.

Tại cơ quan điều tra, Đặng Văn N và Lò Văn Đ khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 06/10/2020, N, Đ, L, T và T đều là công nhân xây dựng và đang ở trọ tại số 99, Ngõ 27, ĐG, TT, LB, Hà Nội cùng nhau bàn về việc mua ma túy về để cùng sử dụng. Sau đó cả 05 người thống nhất ứng tiền của anh Tống Văn Q (SN: 1986, HKTT: ĐC, YL, ĐT, Thái Nguyên - là chủ thầu xây dựng nơi cả 5 đối tượng đang làm việc) mỗi người 700.000 đồng để cùng góp tiền mua ma túy sử dụng. Do N biết chỗ mua ma túy nên N và Đ đi mua ma túy. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày anh Q về khu trọ, cả 5 người trên đến gặp anh Q để xin ứng trước mỗi người 700.000 đồng để chi tiêu hàng ngày, anh Q đồng ý và đưa cho mỗi người 700.000 đồng. Sau đó Đ, T, L, T đưa lại cho N mỗi người 700.000 đồng để N cùng Đ đi mua ma túy. Đ hỏi mượn xe máy của anh Q để đi có việc và được anh Q cho mượn chiếc xe máy kiểu dáng Dream không biển kiểm soát. Sau khi mượn được xe Đ điều khiển xe máy chở N đi lên khu vực TX, PY, Thái Nguyên để tìm mua ma túy. Khi đến khu vực TX, PY, Thái Nguyên N bảo Đ dừng xe để N đi bộ tìm người bán ma túy. Khi N gặp một người nam giới không quen biết đang đứng ở ven đường và hỏi người này “anh có biết ai bán heroine không?, em muốn mua 3.500.000 đồng” người đàn ông này bảo N đưa tiền, N đưa cho người này 3.500.000 đồng và người này đưa lại cho N 01 túi nilon bên trong có 01 túi nilon chứa heroine và 01 gói giấy chứa heroine. N cất ma túy vừa mua được vào túi quần phía sau bên phải rồi quay lại chỗ Đ đang đợi rồi bảo Đ mua được ma túy rồi sau đó Đ điều khiển xe máy chở N đi về phòng trọ. Khi đi đến khu vực đường quốc lộ 3 thuộc NC, VN, ĐA, Hà Nội thì bị lực lượng Cảnh sát cơ động dừng xe kiểm tra hành chính và phát hiện N cất giấu ma túy trong người.

Đối với người nam giới đã bán ma túy cho N ngày 06/10/2020 tại khu vực PY, Thái Nguyên, N khai không biết tên tuổi địa chỉ và đây là lần đầu N mua ma túy của

người này. Đ khai nhận khi mua ma túy tại Thái Nguyên, Đ chỉ đứng trông xe chứ không gặp người bán ma túy nên không biết N mua ma túy của ai. Ngoài lời khai của N ra thì không còn tài liệu nào khác về người nam giới đã bán ma túy cho N nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ.

Đối với các đối tượng T, L, T Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập nhưng các đối tượng đã rời khỏi chỗ làm việc. Đ và N đều khai không rõ tên tuổi, địa chỉ nơi ở của 03 đối tượng này. Anh Tổng Văn Q là chủ cai thầu khai: T, L, T đều là công nhân thời vụ nên anh không rõ tên tuổi, địa chỉ của ba người này. Cơ quan điều tra tiến hành tách phần tài liệu về T, L, T để xử lý sau.

Đối với chiếc xe máy kiểu dáng Honda Dream, không đeo biển kiểm soát, có số khung: RL8DCG1DL71000615, số máy: VU1P50FMG – 3A014013, Đ khai mượn chiếc xe máy trên của anh Tổng Văn Q, khi mượn Đ chỉ nói là đi có việc cá nhân nên anh Q đã đồng ý cho Đ mượn, anh Q không biết việc Đ mượn xe là để mua ma túy. Về chiếc xe máy trên anh Q trình bày: Chiếc xe máy trên anh mua từ lâu để phục vụ cho công nhân đi lại, anh không nhớ mua chiếc xe này của ai, giá bao nhiêu tiền. Quá trình sử dụng anh Q đã làm mất giấy tờ xe và rơi mất biển kiểm soát. Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định Phòng PC09 đối với chiếc xe máy trên, ngày 18/12/2020, Phòng PC09- CATP Hà Nội có kết luận giám định số 10691, kết luận: Xe máy có nhãn hiệu HONDA DREAM không đeo biển kiểm soát gửi giám định, hiện tại có số khung: RL8DCG1DL71000615 là số nguyên thủy. Số máy: VU1P50FMG – 3A014013 là số đóng lại, xác định được số máy nguyên thủy của xe là: ?F1P???M? - ?☆70000615☆ (ký tự “?” không xác định được). Tra cứu xe vật chứng xe máy có số khung: 71000615, số máy: 71000615 không có trong dữ liệu xe vật chứng. Do không truy nguyên được toàn bộ dãy chữ số của số máy nên không tra cứu được chủ sở hữu chiếc xe máy trên, Cơ quan điều tra tiến hành tách phần tài liệu về chiếc xe máy trên để xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSĐA ngày 12/01/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố các bị cáo Đặng Văn N và bị cáo Lò Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Đặng Văn N và bị cáo Lò Văn Đ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, các bị cáo đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với cộng đồng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Đặng Văn N và bị cáo Lò Văn Đ theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Văn N và bị cáo Lò Văn Đ từ 3 N 6 tháng đến 4 N tù.

- + Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.
- + Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của các bị cáo; tịch thu sung công 01 điện thoại di động Masstel màu đen, lắp sim số thuê bao 0358411752.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong quá trình điều tra vụ án nên có căn cứ xác định: Khoảng 22 giờ ngày 06/10/2020, Đặng Văn N và Lò Văn Đ đã có hành vi Tàng trữ trái phép 3,789 gram ma túy loại Heroin nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ tại khu vực đường Quốc lộ 3 thuộc NC, VN, ĐA, Hà Nội.

Hành vi của các bị cáo Đặng Văn N và Lò Văn Đ đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, nội dung điều luật quy định:

“ 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroin... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước do đó cần phải được xử lý nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Đây là vụ án có đồng phạm đơn giản, không có chủ mưu; bị cáo Đặng Văn N là người trực tiếp mua ma túy để sử dụng nên phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Lò Văn Đ. Tuy nhiên khi lượng hình xem xét các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải - là căn cứ giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự lẽ ra bị cáo phải chịu.

Các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[4] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy và công cụ sử dụng ma túy đã thu giữ của hai bị cáo; tịch thu sung ngân sách 01 điện thoại di động kèm sim thu giữ của bị cáo Lò Văn Đ.

[5] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo đều có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Văn N và Lò Văn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng Điều c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Đặng Văn N 40 (*bốn mươi*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2020.

3. Áp dụng Điều c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lò Văn Đ 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2020.

4. Áp dụng Điều 47; Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội:

+ Tịch sung ngân sách 01 điện thoại di động Masstel màu đen, lắp sim số thuê bao 0358411752, số seri sim 898404800005522483, số Imei1: 301014168303359, số Imei2: 301014168303367;

+ Tịch thu tiêu hủy 3,644 gam ma túy loại Heroin được niêm phong trong phong bì dán kín có chữ ký của Đặng Văn N, Lò Văn Đ, cán bộ niêm phong và Giám định viên (*Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 01 N 2021*) giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

4.2 Buộc các bị cáo Đặng Văn N và Lò Văn Đ, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí Hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo đều có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND. Thành phố Hà Nội;
- VKSND. huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ngô Minh Cường